

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 14/2025/DS-ST

Ngày 08/4/2025

V/v "Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản"

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ly;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Dũng;
- Bà Nguyễn Thị Xuân Thương;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Liên, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 277/2024/TLST-DS ngày 16/10/2024 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-DS ngày 13/01/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2025/QĐST-DS ngày 14/3/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị H sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ H, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thành T sinh năm 1981, địa chỉ: Tổ B, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/6/2024, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 11/10/2024, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:

Tôi và ông Nguyễn Thành T có mối quan hệ quen biết do ở cùng phường nên vào khoảng cuối năm 2022, ông T đến gặp tôi để hỏi vay tiền giải quyết việc gia đình, tôi đồng ý cho ông T vay. Vì vậy, ngày 15/12/2022 tôi cho ông T vay 18.500.000 đồng, ông T đã nhận đủ tiền vay, tự tay viết và ký tên vào Giấy mượn tiền đề ngày 15/12/2022. Theo Giấy mượn tiền đề ngày 15/12/2022, tôi và ông T không ghi cụ thể thời gian trả nợ và thỏa thuận lãi suất, hai bên thỏa thuận

bằng lời nói sau 01 tháng kể từ ngày 15/12/2024, ông T phải trả nợ cho tôi nhưng ông T không giữ lời hứa, tôi đã đòi nợ ông T nhiều lần vẫn không trả. Ngày 16/9/2024 tôi lập Thông báo đòi nợ và đã gửi cho ông T nhận ngày 18/9/2024. Nay tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Thành T phải trả lại cho tôi số tiền nợ là 18.500.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi.

** Bị đơn ông Nguyễn Thành T đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng không có văn bản ghi ý kiến gửi đến Tòa án và không đến Tòa làm việc.*

**Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự về xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thẩm quyền, thời hạn chuẩn bị xét xử, xác minh thu thập chứng cứ, thời hạn tổng đạt các văn bản tố tụng, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, trình tự, thủ tục phiên tòa; nguyên đơn tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Thành T phải trả lại cho bà Lê Thị H số tiền nợ là 18.500.000 đồng. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn tạm ứng án phí đã nộp.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng vay tài sản nên Tòa án xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Địa chỉ của bị đơn là tổ B, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi. Tòa án đã triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn ông Nguyễn Thành T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt ông T.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Nguyễn Thành T phải thanh toán số tiền còn nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T, nhưng ông T không đến Tòa để làm việc, trình bày ý kiến đồng thời ông T cũng không nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ thể hiện sự phản đối yêu cầu khởi kiện của ông đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H.

Bà H có nộp cho Tòa án bản chính (bút lục 25) một Giấy mượn tiền có nội dung: “*Tôi tên Nguyễn Thành T tổ 3 phường N, hôm nay 15-12-2022 tôi có mượn chị H số tiền 18500000 triệu nếu có gì sai trái tôi chịu trước pháp luật, ký tên Trí Nguyễn Thành T*”

Bà H cung cấp chứng cứ bà đã gửi Thông báo yêu cầu ông T trả nợ trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ông T nhận được Thông báo của bà, bà Nguyễn Thị H1 là mẹ đẻ ông T, ở cùng địa chỉ đã nhận thay ông T ngày 18/9/2024. Bà H

trình bày Giấy mượn tiền đề ngày 15/12/2022 là do ông T tự tay viết và ký tên, ông T viết 18500000 triệu là do ông nhầm lẫn, bà H xác định số tiền ông T vay bà chỉ có 18.500.000 đồng, ông T đã nhận đủ tiền vay, ông T đã vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng vay tài sản với bà Lê Thị H nên phải có trách nhiệm trả nợ cho bà, bà không yêu cầu tiền lãi.

Theo Biên bản xác minh đề ngày 17/02/2025 tại Trụ sở Công an phường N, thành phố Q thì ông Nguyễn Thành T sinh năm 1981 có mẹ là bà Nguyễn Thị H1, hiện nay đang cư trú tại tổ B, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Như vậy dựa trên lời khai, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và tài liệu Tòa án thu thập được, căn cứ khoản 2, 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận;

[4] Về án phí: Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp cho bà H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, 469 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H. Buộc ông Nguyễn Thành T phải trả cho bà Lê Thị H số tiền nợ là 18.500.000 đồng (*Mười tám triệu năm trăm nghìn đồng*).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Ông Nguyễn Thành T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 462.500 đồng (*Bốn trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm đồng*).

4. Hoàn trả cho Lê Thị H số tiền 462.500 đồng (*Bốn trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003650 ngày 16/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Ly